

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM COLACO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM COLACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COLACO COSMETICS

PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM COLACO

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110030423

**3. Ngày thành lập:** 14/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 06-B51 Khu B Geleximco Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962226525

Fax:

Email: *MyphamthiennhienColaco@gmail.com* Website:  
*ail.com*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                     | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                    | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Chi tiết: Bán buôn thuốc<br>- Kinh doanh trang thiết bị y tế                                                                            | 4649(Chính) |
| 4.  | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                                      | 0119        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                         | 8230        |
| 6.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                  | 8292        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu nhập khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật                                                                                         | 8299        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                 | 4690        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                              | 4711        |
| 10. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket);<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)                                                                                             | 4719        |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                                      | 4722        |
| 12. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                            | 2023        |
| 13. | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                             | 2100        |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ hoạt động đấu giá và loại trừ Bán lẻ vàng; bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)                                                                        | 4789        |
| 15. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Chi tiết: Bán buôn thuốc<br>Kinh doanh trang thiết bị y tế | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHAN ĐÌNH<br>THÀNH  | Thôn Trần Xá, Xã<br>Nam Hưng,<br>Huyện Nam Sách,<br>Tỉnh Hải Dương,<br>Việt Nam                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 50,000       | 0300910141<br>89                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>QUANG VUI | Xóm Cầu, Thôn<br>Cốc Thượng, Xã<br>Hoàng Diệu,<br>Huyện Chương<br>Mỹ, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000        | 250.000.000              | 25,000       | 0010950228<br>25                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     | Tổng số                            | 25.000        | 250.000.000              | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |         |                                                                                                 |                           |        |             |        |              |
|---|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | PHAN CU | Số nhà 6C, xóm Phúc Đường, thôn Bãi 1, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 001094015631 |
|   |         |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |         |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |         |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |         |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |         |                                                                                                 | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |              |
|   |         |                                                                                                 |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN ĐÌNH THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030091014189

Ngày cấp: 09/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trần Xá, Xã Nam Hưng, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trần Xá, Xã Nam Hưng, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội